

Bản án số: **196 /2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/5/2021

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị Kim A**, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn TA, xã ĐL, huyện CM, Thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố TA, thị trấn CS, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: **Anh Trần Văn Đ**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn TA, xã ĐL, huyện CM, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Chị Hoàng Thị Kim A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Trần Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 28/8/2003 tại Ủy ban nhân dân xã NS (nay là UBND thị trấn CS), huyện CM, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi cọ. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng anh Đ không thay đổi. Từ năm 2018 đến

nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 03 con chung là cháu Trần Tuấn D, sinh ngày 01/10/2007; cháu Trần Thùy L, sinh ngày 15/12/2010; cháu Trần Nhật M, sinh ngày 18/12/2018. Hiện tại cháu D đang ở cùng với bố và ông bà nội; cháu L và cháu M đang ở cùng với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L và cháu M; đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm tự do thu nhập khoảng 4.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Kim A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn Anh Trần Văn Đ: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng anh Đ không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

* Ông Trần Nam D1 là bố đẻ anh Đ trình bày: Anh Đ và chị Kim A tự nguyện tìm hiểu được hai bên gia đình tổ chức theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng bố mẹ vợ tại thị trấn CS, huyện CM. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn nên anh Đ về ở cùng gia đình ông, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng vợ chồng không về với nhau. Nay chị Kim A xin ly hôn anh Đ, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Đ - chị Kim A có 03 con chung là cháu Trần Tuấn D, Trần Thùy L, Trần Nhật M. Hiện tại cháu D đang ở cùng anh Đ, cháu L và Minh đang ở cùng chị Kim A. Đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các cháu và giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị Kim A vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh Đ. Về con chung: chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Thùy L và Trần Nhật M để anh Đ nuôi cháu Trần Tuấn D. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Hoàng Thị Kim A được ly hôn Anh Trần Văn Đ. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Trần Thùy L và Trần Nhật M cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Trần Tuấn D cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Kim A và anh Đ. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Anh Trần Văn Đ đang cư trú tại xã ĐL, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Văn Đ đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim A kết hôn với Anh Trần Văn Đ trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 28/8/2003 tại Ủy ban nhân dân xã NS (nay là UBND thị trấn CS), huyện CM, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị Kim A và anh Đ là hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị Kim A, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Theo chị Kim A trình bày vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi cọ không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2018 đến nay. Trước yêu cầu của chị Kim A xin ly hôn, anh Đ không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Kim A và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Kim A xin ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị Kim A và anh Đ có 03 con chung là cháu Trần Tuấn D, sinh ngày 01/10/2007; cháu Trần Thùy L, sinh ngày 15/12/2010; cháu Trần Nhật M, sinh ngày 18/12/2018.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Xét thấy cháu L trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ. Cháu M dưới 36 tháng tuổi căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...*”. Hiện cả hai cháu đang sinh sống với chị Kim A và ông bà ngoại. Cháu D trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với bố, hiện cháu D đang ở với bố và ông bà nội, chị Kim A cũng đồng ý để anh Đ nuôi cháu D. Để tránh xáo trộn trong sinh hoạt đối với các con chung cần giao cháu L và Minh cho chị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; giao cháu D cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Kim A và anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Kim A tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Kim A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim A được ly hôn Anh Trần Văn Đ.

2.Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Thùy L, sinh ngày 15/12/2010 và cháu Trần Nhật M, sinh ngày 18/12/2018 cho chị Hoàng Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao 01 con chung là cháu Trần Tuấn D, sinh ngày 01/10/2007 cho Anh Trần Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

Chị Hoàng Thị Kim A và Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Kim A và Anh Trần Văn Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Kim A và anh Đ đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0010531 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Hoàng Thị Kim A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn CS, huyện CM, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi